TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **22**/2024/HS-ST
Ngày 21-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kim Ngân

Các hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Nguyễn Văn Hết
2/ Ông Nguyễn Văn Hiền

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Sương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Kim Chăm – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn U, sinh năm 1978 tại tỉnh Trà Vinh; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn T1 (không rõ sống hay chết), con bà Diêu Thị A, sinh năm 1935 (chết); Bị cáo có hai người con sinh năm 2006 và năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự theo Quyết định số 187/QĐ-XPVPHC ngày 29/10/2021 của Ủy ban nhân dân xã Trung An, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.500.000 đồng về hành vi ra đường trong trường hợp không cần thiết và trộm cắp tài sản (chưa nộp phạt); Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:*

1/ Ông Hồ Văn N, sinh năm 1960; Nơi cư trú: Ấp A1, xã A2, huyện M, tỉnh Bến Tre *(Xin vắng mặt)*

2/ Ông Đào Bé D, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp A1, xã A2, huyện M, tỉnh Bến Tre *(Xin vắng mặt)*

3/ Bà Đặng Thị D1, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp A1, xã A2, huyện M, tỉnh Bến Tre *(Xin vắng mặt)*

4/ Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp V, xã Đ, huyện T2, tỉnh Bến Tre *(Xin vắng mặt)*

5/ Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1956; Địa chỉ: Ấp A2, xã T2, huyện M, tỉnh Bến Tre *(Xin vắng mặt)*

6/ Ông Lê Trương Quang T1, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp B1, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre *(Xin vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 19/7/2023 bị cáo Nguyễn Văn U nói với người bạn tên S (chưa rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể) là U không có tiền tiêu xài nên S rủ U đến địa bàn tỉnh Bến Tre trộm chó bán lấy tiền thì U đồng ý. Khoảng 00 giờ ngày 20/7/2023, U điều khiển xe mô tô gắn biển số 62M1-238.79 chở S ngồi sau mang theo súng bắn điện tự chế và túi ny lông đến địa bàn xã An Thạnh, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Khi cả hai đến Quốc lộ 60, đoạn thuộc ấp An Bình, xã An Thạnh, phát hiện một con chó màu đen, trên cổ có dây đeo, của ông Hồ Văn N, sinh năm 1960, cư trú tại ấp A2, xã A1 đi cặp lề đường bên trái theo hướng U và S di chuyển thì U điều khiển xe đến gần con chó cho S ngồi sau dùng súng điện bắn chó chết, xong bỏ chó vào túi ny lông để lên ba ga trước xe rồi U tiếp tục điều khiển xe đi tìm chó để bắt trộm tiếp. Với cách thức và thủ đoạn như trên, U và S đã bắt trộm được 08 con chó khác, cụ thể của ông Đào Bé D, sinh năm 1988, đăng ký thường trú ở ấp A, xã A1, huyện M, tỉnh Bến Tre 01 con chó cân nặng 15,5 kg, của chị Đặng Thị D1, sinh năm 1983, đăng ký thường trú ở ấp A3, xã A1, huyện M, tỉnh Bến Tre 01 con chó cân nặng 11kg; của bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1956, ở ấp A2, xã T, huyện M 01 con chó cân nặng 18kg; của ông Lê Trương Quang T1, sinh năm 1974, ở ấp B1, xã H, huyện M 01 con chó cân nặng 14kg; của ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1980, ở ấp V, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre 01 con chó cân nặng 18,5kg và 03 con chó khác trên địa bàn huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre nhưng chưa xác định được bị hại. Sau khi bắt trộm được 09 con chó, U chở S đi về tỉnh Trà Vinh, khi đến đường Huyện 1, ấp Đức Mỹ, xã Đức Mỹ, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh thì bị Tổ tuần tra phòng, chống tội phạm của Công an xã Đức Mỹ ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra, U không chấp hành mà điều khiển xe bỏ chạy N bị Tổ tuần tra truy đuổi bắt giữ được U cùng tang vật, riêng S chạy thoát.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) con chó giống đực, lông màu đen, trên cổ có đeo vòng dây bằng dây dù, cân nặng 18kg (đặt số thứ tự 1); 01 (một) con chó giống đực, lông màu đen, cân nặng 14kg (đặt số thứ tự 2); 01 (một) con chó giống đực, lông màu vàng đen, cân nặng 15,5kg (đặt số thứ tự 3); 01 (một) con chó giống đực, lông màu vàng đen, có vòng dây đeo cổ, cân nặng 15kg (đặt số thứ tự 4); 01 (một) con chó giống cái, lông màu vàng đen, cân nặng 12,5kg (đặt số thứ tự 5); 01 (một) con chó giống đực, lông màu vàng, cân nặng 17kg (đặt số thứ tự 6); 01 (một) con chó giống đực, lông màu vàng, cân nặng 18kg (đặt số thứ tự 7); 01 (một) con chó giống đực, lông màu vàng, cân nặng 18,5kg (đặt số thứ tự 8); 01 (một) con chó giống cái, lông màu vàng đen, cân nặng 11kg (đặt số thứ tự 9); 01 (một) đoạn dây điện màu đỏ, dài 05 mét, một đầu được nối hai đoạn

kim loại cắt nhọn và cố định vào một đầu cây hình trụ tròn, một đầu nối vào một công tắc. Từ công tắc có nối hai đoạn dây điện màu vàng đến cục biến áp và B ắc quy hiệu GS; 01 (một) súng tự chế; 01 (một) túi vải có 02 quai; 01 (một) biển số 62M1-238.79; 01 xe mô tô số máy G3D4E261209, số khung RLCVG0610GY248297; 03 túi ny lông màu đen; Bị cáo Nguyễn Văn U giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, loại bàn phím, số seri: 355763103021824, gắn sim số 0706.840.958.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 06/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỏ Cày Nam kết luận:

- 01 (một) con chó giống đực, loại chó cỏ, lông màu đen, 04 chân màu đen, khối lượng 18kg có giá là 55.000 đồng/1kg x 18kg = 990.000 đồng,

- 01 (một) con chó giống đực, loại chó cỏ, lông màu đen, 04 chân và cổ màu vàng, khối lượng 14kg có giá là 55.000 đồng/1kg x 14kg = 770.000 đồng.

- 01 (một) con chó giống đực, loại chó cỏ, lông màu vàng đen, bốn chân màu vàng, mõm chó trên và dưới màu vàng đen, khối lượng15,5kg có giá là 55.000 đồng/1kg x 15,5kg = 852.500 đồng,

- 01 (một) con chó giống đực, loại chó cỏ, lông màu đen, bốn chân màu vàng, khối lượng 15kg có giá là 55.000 đồng/1kg x 15kg = 825.000 đồng,

- 01 (một) con chó giống cái, loại chó cỏ, lông màu vàng, khối lượng 11kg có giá là 55.000 đồng/1kg x 11kg = 605.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 22/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre kết luận:

- 01 (một) con chó giống cái, lông màu vàng đen, cân nặng 12,5kg (số thứ tự 5), giá 55.000 đồng/kg, thành tiền là 687.500 đồng.

- 01 (một) con chó giống đực, lông màu vàng, cân nặng 17kg (số thứ tự 6), giá 55.000 đồng/kg, thành tiền là 935.000 đồng

- 01 (một) con chó giống đực, lông màu vàng, cân nặng 18kg (số thứ tự 7), giá 55.000 đồng/kg, thành tiền là 990.000 đồng.

- 01 (một) con chó giống đực, lông màu vàng, cân nặng 18,5kg (số thứ tự 8), giá 55.000 đồng/kg, thành tiền là 1.017.500 đồng.

Tổng giá trị tài sản U và S lén lút chiếm đoạt là 7.672.500 đồng.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSMCN ngày 19 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Nguyễn Văn U về "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đối với người tên S, cùng đi trộm chó với bị cáo Nguyễn Văn U, chưa rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Tại phiên toà:

Bị cáo Nguyễn Văn U đồng ý với nội dung Cáo trạng và thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Bị cáo cảm thấy ăn năn

hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình, lo cho các con.

Các bị hại ông Hồ Văn N, ông Đào Bé D, bà Đặng Thị D1, ông Nguyễn Thanh B, bà Nguyễn Thị N1, ông Lê Trương Quang T1 vắng mặt tại phiên toà nhưng có lời trình bày trong giai đoạn điều tra cho rằng các ông, bà đã nhận tiền bồi thường và không có yêu bị cáo bồi thường thêm. Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo các ông, bà yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án cho rằng:

- Việc truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng.

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn U phạm "Tội trộm cắp tài sản"; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù và không áp dụng hình phạt bổ sung do hình phạt chính đã đủ sức răn đe.

- Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự để giải quyết:

1/ Ghi nhận các bị hại ông Hồ Văn N, ông Đào Bé D, bà Đặng Thị D1, ông Nguyễn Thanh B, bà Nguyễn Thị N1, ông Lê Trương Quang T1 đã nhận tiền bồi thường giá trị các con chó bị chiếm đoạt và không có yêu bị cáo bồi thường thêm;

2/ Tách phần dân sự về việc bồi thường giá trị của 03 con chó chưa xác định được chủ sở hữu (giá trị theo kết quả định giá tổng cộng là 2.612.500 đồng) để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

- Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự giải quyết:

1/ Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) đoạn dây điện màu đỏ, dài 05 mét, một đầu được nối hai đoạn kim loại cắt nhọn và cố định vào một đầu cây hình trụ tròn, một đầu nối vào một công tắc. Từ công tắc có nối hai đoạn dây điện màu vàng đến cục biến áp và bình ắc quy hiệu GS; 01 (một) súng tự chế; 01 (một) túi vải có 02 quai; 03 túi ny lông màu đen; 01 (một) biển số 62M1-238.79.

2/ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô số máy G3D4E261209, số khung RLCVG0610GY248297.

3/ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn U 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, loại bàn phím, số seri: 355763103021824, gắn sim số 0706.840.958.

4/ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn U số tiền 2.612.500 đồng theo Biên lai thu tiền ngày 22/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, đương sự không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Nguyễn Văn U bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre truy tố, Hội đồng xét xử nhận định: Bị cáo Nguyễn Văn U là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nhằm mục đích sử dụng tiêu xài cho bản thân mà không bằng sức lao động và công việc hợp pháp. Cụ thể, khoảng 00 giờ ngày 20/7/2023, Nguyễn Văn U đã cùng với S (chưa rõ nhân thân, lai lịch) liên tục bắt trộm 09 con chó trên địa bàn huyện Mỏ Cày Nam và huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre với tổng trị giá là 7.672.500 đồng. Gồm, chiếm đoạt của ông Hồ Văn N, tại ấp A, xã A1, huyện M 01 con chó trị giá 825.000 đồng; của anh Đào Bé D ở ấp A, xã A1, huyện M 01 con chó trị giá 852.500 đồng; của chị Đặng Thị D1 ở ấp A3, xã A1, huyện M 01 con chó trị giá 605.000 đồng; của bà Nguyễn Thị N1 ở ấp A2, xã T, huyện M 01 con chó trị giá 990.000 đồng; của anh Lê Trương Quang T1 ở ấp A, xã Đ, huyện M 01 con chó trị giá 770.000 đồng; của anh Nguyễn Thanh B ở ấp V, xã Đ, huyện T 01 con chó trị giá 1.017.500 đồng và 03 con chó chưa xác định được bị hại trên địa bàn huyện Thạnh Phú trị giá 2.612.500 đồng. Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Văn U đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ của các bị hại. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn U đã cấu thành "Tội trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cho nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét việc vắng mặt của các bị hại ông Hồ Văn N, ông Đào Bé D, bà Đặng Thị D1, ông Nguyễn Thanh B, bà Nguyễn Thị N1, ông Lê Trương Quang T1 không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và các bị hại đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt các bị hại trên.

[4] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn U là nguy hiểm cho xã hội, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm ly lo lắng, hoài nghi trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo có đủ sức khoẻ, đủ khả năng lao động nhưng không tìm công việc hợp pháp để làm nhằm tạo ra thu nhập, tài sản chính đáng cho bản thân mà lại có hành vi lén lút chiếm đoạt của người khác để phục vụ cho mình. Bị cáo đã có một tiền sự về hành vi "ra đường trong trường hợp không cần thiết" khi cả nước đang chung tay phòng chống dịch bệnh Covid 19 và hành vi "trộm cắp tài sản" (trộm chó). Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo không

tốt, chưa thật sự ăn năn hối cải nên cần phải áp dụng một hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và góp phần phòng ngừa tội phạm trong xã hội.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn U phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn U được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gồm "người phạm tội tự nguyện bồi thường; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo" theo quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để xem xét, cân nhắc quyết định mức phạt tương xứng với hành vi, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về cuộc sống bình thường, có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Xét về trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử nhận định: Các bị hại ông Hồ Văn N, ông Đào Bé D, bà Đặng Thị D1, bà Nguyễn Thị N1, ông Nguyễn Thanh B và ông Lê Trương Quang T1, đã nhận đủ số tiền bồi thường giá trị của các con chó bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên cần ghi nhận. Đối với ba con chó chưa xác đinh được bị hại có tổng giá trị theo kết quả định giá là 2.612.500 đồng, do chưa xác định được được chủ sở hữu hợp pháp nên cần phải tách phần dân sự về việc bồi thường đối với ba con chó này theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu của đương sự.

[9] Xét về xử lý vật chứng, Hội đồng xét xử nhận định:

- Đối với 01 (một) đoạn dây điện màu đỏ, dài 05 mét, một đầu được nối hai đoạn kim loại cắt nhọn và cố định vào một đầu cây hình trụ tròn, một đầu nối vào một công tắc; Từ công tắc có nối hai đoạn dây điện màu vàng đến cục biến áp và bình ắc quy hiệu GS; 01 (một) súng tự chế; 01 (một) túi vải có 02 quai; 03 túi ny lông màu đen; Đây là các công cụ để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 (một) biển số 62M1-238.79: Đây không phải là biển số của xe mô tô mà bị cáo dùng làm phương tiện để đi trộm và qua xác minh không có người có thông tin như kết quả tra cứu nên cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với xe mô tô số máy G3D4E261209, số khung RLCVG0610GY248297 là phương tiện để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo khai nhận mua của người khác nhưng không tìm được người bán và không có trong dữ liệu vật chứng nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu đối với xe mô tô này thì giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự (nếu có).

- Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, loại bàn phím, số seri: 355763103021824, gắn sim số 0706.840.958 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn U là phù hợp.

- Đối với số tiền 2.612.500 đồng bị cáo Nguyễn Văn U tự nguyện giao nộp để bồi thường nhưng chưa xác định được bị hại là chủ sở hữu hợp pháp của ba con chó còn lại nên về việc bồi thường này sẽ thực hiện theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu của đương sự. Do đó, số tiền 2.612.500 đồng trả lại cho bị cáo U là phù hợp.

[10] Xét về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn U có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn U phạm "Tội trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Về trách nhiệm dân sự, căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Ghi nhận các bị hại ông Hồ Văn N, ông Đào Bé D, bà Đặng Thị D1, bà Nguyễn Thị N1, ông Nguyễn Thanh B, ông Lê Trương Quang T1 đã nhận đủ số tiền bồi thường theo kết quả định giá và không có yêu cầu gì thêm.

- Tách phần dân sự về việc bồi thường giá trị của 03 con chó chưa xác định được chủ sở hữu (giá trị theo kết quả định giá tổng cộng là 2.612.500 đồng) để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

Về xử lý vật chứng, căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) đoạn dây điện màu đỏ, dài 05 mét, một đầu được nối hai đoạn kim loại cắt nhọn và cố định vào một đầu cây hình trụ tròn, một đầu nối vào một công tắc. Từ công tắc có nối hai đoạn dây điện màu vàng đến cục biến áp và B ắc quy hiệu GS; 01 (một) súng tự chế; 01 (một) túi vải có 02 quai; 03 túi ny lông màu đen; 01 (một) biển số 62M1-238.79.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô (không biển số) số máy G3D4E261209, số khung RLCVG0610GY248297.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn U 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, loại bàn phím, số seri: 355763103021824, gắn sim số 0706.840.958.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn U số tiền 2.612.500 đồng theo Biên lai thu tiền ngày 22/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Văn U có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo, đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Mỏ Cày Nam;
- UBND xã Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHÊN TOÀ

(Đã ký và đóng dấu)

Đinh Thị Kim Ngân